



Bài báo nghiên cứu

BIỂU TƯỢNG NÚI TRONG TÂM THỨC VĂN HÓA CỦA CƯ DÂN AN GIANG

Nguyễn Kim Châu

Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Kim Châu – Email: nkchau@ctu.edu.vn

Ngày nhận bài: 04-9-2019; ngày nhận bài sửa: 13-9-2019, ngày chấp nhận đăng: 18-4-2020

TÓM TẮT

Núi không chỉ góp phần tạo nên nét khác biệt về địa hình, hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên mà còn là một nhân tố luôn cần được quan tâm khi tìm hiểu những biến thiên lịch sử – kinh tế – xã hội có ý nghĩa quyết định cho diện mạo và tiến trình phát triển của tỉnh An Giang. Từ góc nhìn địa lí – văn hóa, núi cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ảnh hưởng, tác động, góp phần định hình những nét văn hóa đặc sắc mà dấu ấn của chúng đến nay vẫn còn in đậm trong kho tàng huyền thoại dân gian, trong các di tích đình chùa miếu mạo, các tập tục nghi lễ, tín ngưỡng... ở An Giang. Nhận thức được tầm quan trọng đó, bài viết này xác định mục đích lí giải cội nguồn của biểu tượng núi, tên gọi Thất Sơn và tìm hiểu những hàm nghĩa của biểu tượng này trong không gian văn hóa của cư dân An Giang.

Từ khóa: biểu tượng; núi; Thất Sơn

1. Đặt vấn đề

Ở đồng bằng sông Cửu Long, chỉ An Giang mới có được vị trí của một vùng bán sơn địa với địa hình đa dạng, hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên phong phú. Vì là điểm đầu nguồn của sông Cửu Long, nơi tách ra hai dòng Tiền, Hậu nên An Giang vẫn mang những đặc điểm địa hình phổ biến của vùng châu thổ với cơ man còn bãi, cù lao, kênh rạch cùng nguồn lợi thủy sản dồi dào và những cánh đồng lúa màu mỡ, mỗi năm được bồi đắp thêm phù sa nhờ mùa nước nổi. Sự khác biệt chính là núi, một điểm nhấn trong tổng thể cảnh quan thiên nhiên, một bộ phận trong cấu trúc hệ sinh thái đa dạng, một nhân tố luôn cần được quan tâm khi tìm hiểu những biến thiên lịch sử – kinh tế – xã hội có ý nghĩa quyết định cho diện mạo và tiến trình phát triển của đất An Giang. Từ góc nhìn địa lí – văn hóa, núi cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ảnh hưởng, tác động, góp phần định hình những nét văn hóa đặc sắc mà dấu ấn của chúng đến nay vẫn còn in đậm trong kho tàng huyền thoại dân gian, trong các di tích đình chùa miếu mạo, các tập tục nghi lễ, tín ngưỡng... phát triển mạnh mẽ và phức tạp trên vùng đất được mệnh danh là tiền đồn của

Cite this article as: Nguyen Kim Chau (2020). Mountain as a symbol in the cultural mindset of people in An Giang. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(4), 623-632.

quốc gia dưới triều Nguyễn, cái nôi của những đạo phái nội sinh, không gian sinh tồn, cộng cư và hỗn dung văn hóa của nhiều tộc người. Trong tâm thức của cư dân An Giang, núi là một biểu tượng mà các hàm nghĩa của nó vừa có giá trị ở một thời điểm nhất định vừa được lưu giữ và phát triển theo chiều dọc của lịch sử văn hóa bằng cách xuất hiện trong nhiều ngữ cảnh văn hóa khác nhau ở những thời đại khác nhau nhưng bao giờ cũng gọi nhắc những cơ tầng văn hóa cổ xưa. Vì vậy, muốn tìm hiểu nguồn cội, bản chất, ý nghĩa của biểu tượng này, rất cần phải đặt nó trong không gian văn hóa mà nó tồn tại và hẳn nhiên, việc xác định ý nghĩa, vị trí, vai trò của biểu tượng này trong tâm thức văn hóa của cộng đồng cũng hứa hẹn sẽ góp phần lí giải nguyên nhân phát sinh, phát triển của những nét đặc sắc trong đời sống văn hóa của cư dân An Giang.

2. Núi – một chặng đường gian nan trong hành trình khai phá đất phương Nam

Trong *Tìm hiểu đất Hậu Giang và lịch sử đất An Giang*, Sơn Nam cho biết:

Vì “người bình thường thích sống nơi sông sâu nước chảy phía Tiền Giang” nên trong thực tế, việc chiêu mộ lưu dân về khai khẩn An Giang vào buổi đầu gặp rất nhiều khó khăn, phải “có sự cưỡng bức, đưa tù phạm từ miền Trung và các tỉnh của Nam Bộ đến lập đồn điền hoặc bắt buộc quân sĩ đến canh tác nhằm tự túc về lương thực. Mặt khác còn những người tự nguyện đến, họ muốn sống dọc ngang một cõi, trước kia từng làm tá điền ở Tiền Giang hoặc từ miền Trung bị bóc lột thậm tệ. Lại còn những người Việt lưu lạc ở Campuchia về lập nghiệp. Thêm một số người khó kiểm soát: người Hoa, người Xiêm, người Lào, người Chăm, vài nhóm người Việt từ miền Trung vào tị nạn. Họ theo đạo Thiên Chúa muốn tìm vùng đất riêng để sinh sống, dễ bề tản thối khi sự đàn áp trở nên căng thẳng tùy giai đoạn. Trước tình hình phức tạp về chính trị, kĩ thuật canh tác lạc hậu, thiếu vốn đầu tư, người xưa đã qua nhiều vấp vấp để xây dựng đất An Giang” (Sơn Nam, 2015, p.180).

Khó khăn, vấp vấp trước hết bởi vì mấy trăm năm trước, đây là vùng tiền đồn, biên cương, nơi cộng cư của nhiều dân tộc và lưu dân từ nhiều nguồn khác nhau, lại thường xuyên gánh chịu nhiều rủi ro, chiến tranh, cướp bóc, dịch bệnh hoành hành. Tuy nhiên, khi nói tới những thử thách khắc nghiệt mà các thế hệ lưu dân Việt đầu tiên phải đối mặt ở vùng đất này, dứt khoát phải đề cập đặc điểm địa hình phức tạp với thế đất “xoay lưng về núi, đeo dài theo sông, nhiều chằm đìa, rừng rú” mà *Nam Kỳ địa dư chí* đã ghi nhận (Tran, 2019, p.496).

Thế đất An Giang khác biệt so với miệt “sông sâu nước chảy” ở hạ nguồn sông Cửu Long, nhờ có những ngọn núi cao nổi lên giữa vùng đồng bằng, hoặc lẻ loi hoặc kết tụ từng cụm, tập trung ở các khu vực thuộc ba huyện Tri Tôn, Tịnh Biên, Thoại Sơn và vùng ven thành phố Châu Đốc. Ngoài núi Ba Thê, núi Sập, núi Sam, còn có một dãy núi dọc dài theo vùng biên giới Tây Nam, bao gồm nhiều ngọn núi nhỏ được liệt kê một số ít tiêu biểu trong *Đại Nam nhất thống chí* (Nguyen Dynasty's National Historical Institute, 1973, p.24) và *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức (mục Sơn xuyên chí) như: núi Tà Chiếu, núi Trà Nghinh, Núi Voi (Tượng sơn), núi Ca Âm, núi Nam Sư, núi Khê Lạp, núi Chút, núi Tà Béc, núi Ba Xùì, núi Ất Giùm, núi Nam Vi, núi Đài Tôn, núi Chơn Giùm, núi Sâm

Đăng, núi Đại Bà Đê, Tiểu Bà Đê... (Trinh, 2006, p.66-70). Vì có nhiều ngọn núi nên đến nay cách hiểu về địa danh Thất Sơn và những ngọn núi nằm trong hệ thống Thất Sơn vẫn còn chưa thực sự thống nhất. Có người cho rằng Thất Sơn là danh từ để chỉ bảy ngọn núi tiêu biểu trên đất An Giang, gồm: núi Sam, núi Két, núi Cấm, núi Dài, núi Tô, núi Tượng, núi Sập (Nguyen, 2007, p.37-41). Tuy nhiên, lại có người cho rằng Thất Sơn là tên gọi để chỉ bảy ngọn núi đại diện cho tất cả những ngọn núi thuộc vùng Tri Tôn và Tịnh Biên, gồm: núi Két (Anh Vũ Sơn), núi Cấm (Thiên Cấm sơn), núi Tô (Phụng Hoàng sơn), núi Tượng (Liên Hoa sơn), núi Dài Năm Giếng (Ngũ Hồ sơn), núi Nước (Thủy Đài sơn) và núi Dài Lớn (Ngọa Long sơn) (Hoai Phuong, 2015, p.206).

Không nói đến sự phức tạp của các quan niệm, chỉ nhìn số lượng các ngọn núi có thể kể tên cũng đủ hiểu được ấn tượng đầu tiên của những thế hệ lưu dân Việt trong buổi đầu khai phá đất An Giang khi đứng trước núi, đối diện với một không gian hoang sơ, khắc nghiệt hơn cả những vùng đầm lầy, lau sậy mịt mù, “muỗi kêu như sáo thổi, đũa lội lênh tựa bánh canh” mà họ đã từng chinh phục. Chón núi cao, rừng sâu vốn tiềm ẩn những thế lực đe dọa có sức mạnh hiểm nguy đáng sợ khiến cho khó khăn chông chát thêm khó khăn và nỗi lo âu, cảm giác bất an, ngán ngại ít nhiều làm chùn bước chân những người đi mở cõi khiến họ phải cố lên gân, xúc áo, hun đúc tinh thần, động viên nhau vượt qua thử thách bằng những câu hát dân gian kiểu như:

“Trước ba sông thêm rặng chí tang bồng
Sau bảy núi chẳng nao lòng tuấn kiệt”.

Ở đồng bằng sông Cửu Long, chỉ vùng đất An Giang mới có cả một kho tàng huyền tích phong phú liên quan đến những sức mạnh rừng núi hoang dã mà con người phải đối đầu trong cuộc chiến khốc liệt “phá sơn lâm, đâm hà bá” để sinh tồn. Cọp Bảy Núi nổi tiếng nhiều, hung dữ, tinh khôn, có thể hiểu được tiếng người, đặc biệt là cọp trên núi Bà Đợi Om chuyên ăn thịt người. Núi Dài lớn (Ngọa Long sơn) cao gần 600m, như con rồng nằm vắt qua bốn xã Châu Lăng, Lương Phi, Ba Chúc, Lê Tri thuộc huyện Tri Tôn tương truyền là nơi có rất nhiều cọp dữ. Rắn hổ mây chúa trên đỉnh núi Cấm thân to như khúc gỗ, mỗi lần cuộn mình di chuyển là gây ra giông gió. Dưới chân núi Sam, núi Cấm, núi Két có nhiều heo rừng hung dữ tấn công cả cọp, trong đó, một huyền tích cho biết, con heo đực đầu đàn, to như con bò, có hai nanh nhọn như lưỡi dao, da dày như áo giáp, gươm giáo không đâm thủng... Nỗi khiếp sợ những thế lực núi rừng hoang dã còn in đậm dấu ấn trong cách gọi heo rừng đầu đàn là “Chúa Chàng”, gọi rắn hổ mây khổng lồ là “ông Mây”, gọi cọp đầy thành kính là “Ông Thầy”, “Ông Hùm”, “Ông Ba Mười”...; trong huyền thoại về ma cọp đi theo tiếng chim thiêng hay tiếng kêu than của những oan hồn bị cọp ăn thịt không thể siêu thoát; trong tập tục thờ cúng chúa sơn lâm, sơn thần, thần bạch hổ... còn bảo tồn phổ biến tại các di tích đình miếu ở An Giang. Câu đối tại miếu thờ Bạch Hổ ở đình thần An Hòa (Tri Tôn) được dẫn dưới đây là một trường hợp tiêu biểu không chỉ thể hiện niềm kính tín của cư dân với các thế lực tự nhiên đáng sợ mà còn in dấu tàn tích của nỗi

ám ảnh về một không gian rừng núi hoang sơ, khắc nghiệt trong chiều sâu vô thức cộng đồng thời mở đất:

山中威可畏

林上勇能驚

Sơn trung uy khả úy;

Lâm thượng dũng năng kinh .

(Trong núi oai đáng sợ

Trên rừng dũng phải kinh)¹

Con người sợ hãi, thành kính trước các thế lực tự nhiên hoang dã nhưng không lùi bước mà tìm cách hòa nhập, thậm chí chinh phục những sức mạnh hung bạo của núi rừng bằng chính sự thông minh, tài năng, sức mạnh dẻo dai, ý chí kiên cường của mình. Dấu ấn của khát vọng chinh phục thể hiện rất rõ trong những huyền tích thời mở đất liên quan đến những người tài năng, võ nghệ cao cường, thuật pháp kì dị: ông Tăng Chủ hàng phục hổ dữ, ông Đình Tây được xem là khắc tinh của Sáu Năm Chèo, ông sư bán khoai giết hổ cứu bạn, cha con võ sư Anh Kiệt và Anh Thư dùng song kiếm giết “chúa chàng” đầu đàn dưới chân núi Anh Vũ, những ông thầy bắt rắn chuyên dùng phương thuốc bí truyền và bùa ngãi để cứu chữa người bị rắn độc cắn, cụ Cử Đa tu tiên đắc đạo, xuất quỷ nhập thần, thỉnh thoảng vẫn cỡi hổ mun thoát ần thoát hiện trong vùng Thất Sơn, Tà Lơn... Không chỉ chinh phục, nhiều nhân vật kì bí còn có khả năng cảm hóa những sức mạnh rừng rú, hoang dã, có thể khiến cho bạch hổ trên núi Cẩm hóa hiền lành, rắn thần trên chùa Hang (Phước Điền tự - Núi Sam) nghe kinh kệ mà quy y...

Núi non hiểm trở khiến con người hoảng sợ nhưng mặt khác, chính không gian tiềm ẩn những sức mạnh hoang dã, chứa đựng đầy rủi ro và những mối đe dọa đó lại là một môi trường thử thách có khả năng kích hoạt bản năng tự vệ, giúp con người tìm được mọi cách thức ứng xử thích hợp nhất để sinh tồn khi quyết định dùng chân lập nghiệp trên vùng đất bán sơn địa, rừng núi mịt mù. Xét đến cùng, dù biểu tượng núi và sức mạnh đáng sợ của nó luôn in đậm dấu ấn trong những câu hát dân gian và hàng trăm giai thoại huyền hoặc liên quan đến thời mở đất; trong những tập tục, nghi lễ cổ xưa; trong hàng nghìn di tích đình, chùa, miếu, am, cốc... nằm tập trung ở các khu dân cư hay rải rác, tro troi trên những hang động, hốc núi, vách đá cheo leo giữa trùng điệp đại ngàn... nhưng vai trò của con người trong công cuộc chinh phục sức mạnh của núi vẫn là yếu tố quyết định.

¹ Dữ liệu văn bản câu đối tại các di tích được giới thiệu trong bài viết đều là kết quả khảo sát thực địa trong khuôn khổ đề tài “Nghiên cứu sưu tầm di sản Hán Nôm An Giang phục vụ bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch” (2017- 2018) của chúng tôi. Tất cả bản phiên âm Hán Việt và dịch nghĩa trong bài là của người viết. Khi dịch, người viết đã cố gắng thoát ý để thể hiện phần nào tính chất đăng đối, vẻ đẹp thâm mỹ đặc trưng của câu đối cổ.

3. Núi – nơi tích tụ khí vượng mạch thiêng, có thể dựng xây nghiệp lớn muôn đời

Từ xa xưa, núi là một trở ngại trong hành trình chinh phục thế giới của con người nhưng, ở góc nhìn tích cực hơn, nó được xem là biểu tượng của sự vững chãi, tính ổn định, bất biến. Trong quan niệm phong thủy phương Đông, các mạch núi được gọi là long mạch có thể tích tụ nguồn năng lượng vũ trụ rồi vận hành, lan tỏa khắp nơi như các đường kinh mạch chu chuyển trong cơ thể vạn vật. Nơi long mạch kết tụ cũng chính là nơi năng lượng vũ trụ tập trung nhiều nhất, nếu biết khai thác, có thể khơi thông, phát phát vượng khí, mang lại nhiều lợi ích cho con người. Tuy nhiên, địa hình An Giang không chỉ có núi mà còn có sông. Núi sông kết hợp tạo thành thế cao sơn thủy thâm, âm dương hòa hợp, một lợi thế lớn từ góc nhìn phong thủy. Núi có đặc điểm cứng rắn, ổn định, vững chắc, được đặt trong quan hệ với sông (dòng nước) có đặc điểm mềm mại, lưu chuyển, vận động, biến hóa tạo thành cuộc đất “địa lợi” vừa đảm bảo căn cơ, nền tảng nương tựa sâu dày vừa thỏa mãn nhu cầu thay đổi, phát triển để trường tồn theo nguyên lý đã được đề cập trong Kinh Dịch (Thiên Hệ Từ Hạ, phần truyện): “Biến tắc thông, thông tắc cửu” (biến đổi tất thông suốt, thông suốt tất lâu bền).

Nhắc lại quan niệm phổ biến của người xưa để nhấn mạnh rằng không phải ngẫu nhiên cư dân vùng Bảy Núi luôn tự hào với danh xưng quê hương mình là vùng đất “Tiền Tam giang, hậu Thất lĩnh”. Trong tâm thức của cư dân, cuộc đất “núi châu sông tụ” là một lợi thế vô cùng quan trọng, bởi lẽ, sự kết hợp của tính chất bền vững, ổn định của núi với tính chất vận động, chuyển hóa, phát triển của sông nước sẽ giúp cho con người có thể khơi thông được nguồn năng lượng của khí vượng mạch thiêng, phát huy yếu tố địa lợi để xây dựng cơ đồ bền chắc, giữ gìn sự nghiệp lâu dài. Quan niệm của cư dân về vai trò quan trọng của núi và nước trong hành trình khai phá đất An Giang đến nay vẫn còn lưu lại dấu ấn khá đậm nét trong kho tàng câu đối Hán Nôm tại các di tích tôn giáo, tín ngưỡng mà những dẫn chứng dưới đây chỉ là vài trường hợp tiêu biểu:

南岸帶三江日映光前清朗派

北原橫七嶺地形裕後最高堅 (Đình Châu Phú - Châu Đốc)

Nam ngạn đới tam giang, nhật ánh quang tiền thanh lãng phái;

Bắc nguyên hoành thất lĩnh địa hình dụ hậu² tối cao kiên.

(Bờ bãi phía Nam bọc ba sông, vàng dương tỏa rạng ngời ánh nước;

Cánh đồng phía bắc ngang bảy núi, thế đất thật cao ráo vững vàng).

平鄉虎朝河海鐘靈凝壯氣

美村龍脈乾坤毓秀聖絨昭 (Đình Bình Mỹ - Châu Phú)

Bình hương hổ triều hà hải chung linh ngưng tráng khí ;

² Câu đối sử dụng phép chơi chữ bằng cách tách thành ngữ “*Quang tiền dụ hậu*” (Sáng ngời đời trước, giàu có đời sau) ở hai vế đối xứng.

Mĩ thôn long mạch càn khôn dục tú thánh nhung chiêu.

(Làng Bình, thế hổ châu, sông biển tụ hội anh linh thành tráng khí
Thôn Mỹ, đứng long mạch, đất trời hun đúc vẻ đẹp sáng xinh tươi).

泰國安邦四下三圻歸西宿

山連水遠雙江七嶺德南天 (Đình Thới sơn- Tịnh Biên)

Thới quốc an bang tứ hạ tam kì quy tây tú;

Sơn liên thủy viễn song giang thất lĩnh đức nam thiên .

(Nước thịnh nhà yên, bốn hướng ba vùng gom tinh tú

Non liền nước chảy, hai sông bảy núi đức trời Nam)

Mặt khác, “Thất Lĩnh” không chỉ gắn với “Tam giang” hay “Song giang” mà còn gắn với “Cửu Long” tạo thành cụm từ phổ biến “Thất Sơn Cửu Long” và trường hợp này có thể là một gợi ý để góp phần lí giải câu hỏi mà các học giả vẫn thường băn khoăn: Vì sao An Giang có rất nhiều ngọn núi nhưng lại gọi là Thất Sơn, Thất Lĩnh? Lâu nay, cách giải thích phổ biến, đơn giản và dễ chấp nhận nhất là dựa vào nguyên lí lựa chọn cái tiêu biểu. Tuy nhiên, vấn đề còn nằm ở chỗ tại sao sự lựa chọn của người xưa lại là vậy? Phải chăng, trong sự lựa chọn này còn có sự chi phối bởi một quán tính vô thức khi số bảy được đặt trong môi trường quan gắn kết với số chín theo kiểu đã “thất” thì phải gắn với “cửu” và ngược lại để đảm bảo tính chất đẳng đối, hoàn hảo của một cấu trúc chắc chắn, ổn định. Chẳng hạn như: phải là “Thất sơn” (bảy ngọn núi) để gắn kết, tương ứng với “Cửu long” (chín dòng sông), phải là “Thất tổ” (bảy đời tổ tiên) để gắn kết, tương ứng với “Cửu huyền” (Chín thế hệ). Từ góc nhìn biểu tượng, 7 là con số tượng trưng cho “tổng thể không gian và thời gian” nhờ sự kết hợp của số 4 (bốn phương trời) với số 3 (ba chiều thời gian) và vì vậy, nó biểu thị sự thức nhận toàn diện, bao quát một “vũ trụ đang vận động”, “một chu kì đã hoàn thành và một sự đổi mới tích cực” (Chevalier, & Gheerbrant, 2015, p.70). 9 là con số thiêng biểu thị “tính liên kết của vũ trụ” (Chevalier, & Gheerbrant, 2015, p.180), sự thống hợp thế giới trong một trật tự ổn định, bền vững trường tồn (Vua Hạ Vũ sau khi thống nhất Trung Quốc, cho đúc chín đỉnh đồng, tượng trưng cho chín châu nên có câu nói truyền tụng “có cửu đỉnh là có cả thiên hạ”). Thật trùng hợp khi dòng Mekong đổ vào địa phận Việt Nam tách thành chín nhánh sông, để nhân đó, cư dân An Giang gắn vào con số bảy ngọn núi, tạo thành cụm từ “Thất Sơn Cửu Long” biểu thị cái nhìn toàn cảnh địa thế “khí vượng mạch thiêng”, “Chung linh dục tú” (thành ngữ có ý nghĩa là đất thiêng phát sinh, nuôi dưỡng người tài). Ở đình Bình Thủy (huyện Châu Phú) hiện nay vẫn còn lưu giữ một câu đối cổ, trong đó, người sáng tác đã khéo léo vận dụng hai cụm từ “Thất Lĩnh Cửu Long” và “Chung linh dục tú” trong thế tương quan đẳng đối để thể hiện niềm tự hào của cư dân vùng đất kết tụ linh khí, phát sinh hiền tài:

平定封疆七嶺 當前毓秀

水成土宇九龍對後鍾靈

Bình định phong cương Thất Lĩnh đương tiền dục tú;

*Thủy thành thổ vũ Cửu Long đối hậu chung linh.*³

(Bình định cương vực, bảy đỉnh núi trước mặt sinh hiền tài

Thủy thành lãnh thổ, chín dòng sông đối sau tạo đất thiêng)

Biểu tượng núi (Thất Lĩnh) hàm nghĩa một vùng đất có khả năng thu nạp nguyên khí, năng lượng vũ trụ, tích tụ thành linh huyết, mạch thiêng gắn với “tam giang” (Tiền Giang, Hậu Giang và sông Vàm Nao), “song giang” (Tiền Giang, Hậu Giang) hoặc Cửu Long lưu chuyển, nhuận thấm, sẽ tạo nên nguồn động lực mạnh mẽ, mang lại sự phát triển, hưng thịnh, tương lai tươi sáng của hồng đồ, đại nghiệp. Ngược lại, nếu mạch thiêng bị trấn yểm, có thể dẫn đến sự ức chế, đứt gãy, suy kiệt, hủy hoại. Ở núi Nước (Thủy Đài sơn) hiện vẫn còn lưu truyền sự tích đức bôn sư Ngô Lợi, người sáng lập đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, phát hiện được một gốc cây có “ém độc”. Quyết tâm trấn áp tà ma, khai thông lại mạch thiêng, ông đã cùng các đệ tử của mình đội khăn áo, mang rìu búa đến hạ cây, móc rễ và phát hiện dưới gốc cây độc còn chôn những vật ém bằng đá, chữ khắc đã phai mờ (Hoai Phuong, 2015, p.54). Các tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở An Giang đến nay vẫn còn truyền tụng câu chuyện về long huyết của vùng Thất Sơn bị kẻ thù trấn yểm, phải nhờ đức Phật thầy Tây An và đệ tử của mình là Quán cơ Trần Văn Thành đi khắp nơi, tìm các vị trí bị trấn yểm để “phá ém”. Sau khi hoàn thành, họ đã cắm 5 cây thẻ bằng gỗ lào táo ở bốn hướng và vị trí trung tâm nằm ở hang núi Cấm, còn gọi là hang ông Thê (nay thuộc xã Tân Lợi huyện Tịnh Biên) với mục đích ngăn chặn sự tiếp diễn của những tác động tiêu cực đến mạch thiêng vùng Thất Sơn. Những câu chuyện có phần huyền hoặc này, thêm một lần nữa, minh chứng cho ý nghĩa và vai trò quan trọng của núi trong việc hình thành khí vượng mạch thiêng của vùng đất nổi tiếng là “chung linh dục tú”, “địa linh nhân kiệt”.

4. Núi – đại ngàn Thất sơn huyền bí trong đời sống văn hóa tâm linh dân gian

Huyền bí và đầy hấp dẫn, đó là đặc điểm phổ biến của các giai thoại dân gian vùng Bảy Núi nhưng, ấn tượng nhất, kích thích sự hiếu kỳ và ao ước khám phá của người đời sau nhiều nhất có lẽ là câu chuyện về nhân vật được cư dân An Giang nhắc tới bằng một cái tên vừa dung dị vừa nghi hoặc mơ hồ: Bác vật Lang. Tương truyền, ông là người dám dấn thân thám hiểm một hang động sâu thẳm, đầy bí ẩn nhưng khi trở lên mặt đất, ông tuyệt nhiên im lặng, không trả lời bất kỳ câu hỏi nào về những gì mà ông đã nhìn thấy dưới hang sâu và cuối cùng bí mật hang động đó theo ông về cõi vĩnh hằng năm ông 90 tuổi.

Bóc tách lớp vỏ kì bí đi, chắc hẳn, chúng ta sẽ tìm thấy cái lõi của câu chuyện về Bác vật Lang và nhiều giai thoại thú vị khác liên quan đến một trong những ngọn núi cao nhất

³ Thành ngữ *Chung linh dục tú*, nghĩa là đất thiêng sinh hiền tài

ở An Giang: núi Cẩm (Nguyen, 1985, p.15). Mấu chốt ở đây chính là ấn tượng đầy ám ảnh của người xưa khi đứng trước núi, ngược mặt nhìn núi. Núi là điểm cao nhất mà con người thời cổ có thể đạt tới trong hành trình chiếm lĩnh, khám phá vũ trụ nên những ngọn núi cao ngất, hùng vĩ thường được xem là nơi trời và đất gặp nhau, là nơi ở của thần thánh, và vì vậy, núi “tham gia vào hệ biểu tượng của cái siêu tại, siêu phàm với tính cách là trung tâm của những hiện tượng huyền linh trong khí quyển” (Chevalier, & Gheerbrant, 2015, p.699). Núi không chỉ che giấu nhiều điều bí ẩn vượt ra ngoài sự hiểu biết và trí tưởng tượng con người mà còn tiềm ẩn những hiểm nguy, bất trắc đe dọa. Chưa có đủ năng lực để khám phá những bí mật mà núi che giấu, con người xa xưa tìm cách thiêng hóa, thần bí hóa chúng bằng các giai thoại huyền hoặc, thậm chí biến chúng thành những điều cấm kị. Con người trao cho núi quyền lực của sự cấm kị, thần bí như một cách thừa nhận sự bất lực trước các thực tại không thể giải thích được nhưng hóa ra chính những điều cấm kị, huyền hoặc đó lại tạo nên một động lực thôi thúc niềm khao khát được khám phá, giải thiêng. Trong tâm thức dân gian, rõ ràng, cái tên Thiên Cẩm sơn mang màu sắc bác học khó có thể phổ biến bằng cái tên núi Cẩm mộc mạc nhưng đầy sức gợi, sức hấp dẫn, bởi lẽ, sự cấm đoán bao giờ cũng kích thích trí tò mò, khát khao giải mã những điều bí ẩn. Trường hợp núi Cẩm chỉ là một minh chứng tiêu biểu cho sự thức nhận của cư dân An Giang xưa về không gian đại ngàn Thất Sơn, một môi trường tích tụ những yếu tố thần thiêng, cấm kị, không thể giải thích được bằng logic thông thường.

Không chỉ ở núi Cẩm mà cả vùng Thất Sơn, rất nhiều nơi vẫn còn lưu truyền những giai thoại, sự tích nhằm giải thích cho những dấu tích kì lạ trên núi cao theo xu hướng thần thiêng hóa. Theo đó, một vết lõm khổng lồ có thể được hình thành trong muôn vàn chấn động ngẫu nhiên của quá trình kiến tạo địa chất, qua sự khúc xạ của trí tưởng tượng phong phú, hóa thành dấu chân tiên, chân Phật; một khoảng trống bằng phẳng trên núi cao bị mưa gió bào mòn, mài nhẵn lại được thêu dệt thành nơi các vị thần tiên giáng trần. Núi Két (Anh Vũ sơn) có dấu chân tiên, giếng tiên, sân tiên... Núi Cẩm có điện Năm Ông gắn liền với truyền thuyết về năm vị thần tiên xuống chơi ngọn núi này, uống trà đàm đạo, quên cả thời gian trở về trời nên hóa thành đá. Núi Tô (Phụng Hoàng sơn) tương truyền có nhiều loài chim đẹp trú ngụ, trong đó, con đầu đàn được gọi là Vương điều phụng hoàng. Ngoài ra, trên ngọn núi được xem là đẹp nhất dãy Thất Sơn này cũng có sân tiên, nơi các vị tiên nữ xưa xuống nhảy múa trong những đêm trăng và cả dấu chân sau của Phật có liên quan với dấu chân trước của Phật ở núi Cẩm. Núi Dài Năm Giếng (Ngũ Hồ sơn) có năm cái giếng lạ, mỗi giếng có một loài sen quý hợp thành ngũ sắc gồm xanh, đỏ, vàng, trắng, tím... Mỗi một ngọn núi trong đại ngàn Thất Sơn gắn liền với cả một kho tàng huyền tích in đậm dấu ấn tâm thức tôn sùng những ngọn núi thiêng trong các tập tục tín ngưỡng cổ xưa.

Mặt khác, núi cũng là nơi âm u, sâu thẳm, xa cách cõi hồng trần nên dễ gợi cảm giác thoát tục. Vì vậy, Thất Sơn huyền bí là nơi tìm đến, ẩn thân, gầy dựng, xiển dương đạo pháp của các nhân vật huyền linh cứu đời, những ông Đạo Tướng, Phật Trùm (ông Đạo đên

nổi tiếng chữa bệnh bằng cách đốt đèn sáp cho người ta xem và ngủ (khói)... thậm chí là cả những tướng cướp nổi danh một thời như Đôn Hùng Tín ở Tịnh Biên hay những người có hình dáng kì dị như ông Cao ở Nhà Bàng (tương truyền thân hình cao đến 2 thước)... Đây cũng là nơi phát tích của các đạo phái nội sinh như Bửu Sơn Kỳ Hương của Phật Thầy Đoàn Minh Huyền, Tứ Ân Hiếu Nghĩa của đức Bồn sư Ngô Lợi, Phật giáo Hòa Hảo của đức Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ... với triết lí “học Phật tu nhân”, ơn tổ tiên cha mẹ, ơn đất nước, ơn tam bảo, ơn đồng bào, nhân loại, sống Tứ Ân, hành Hiếu Nghĩa... Dựa vào sự linh thiêng, huyền bí của đại ngàn kết hợp với truyền bá đạo pháp và khai thác cả nguồn thảo dược quý hiếm của núi làm phép chữa bệnh, trừ tà khiến cho nhân dân tin tưởng vào năng lực siêu nhiên của mình, các nhân vật hiển linh cứu đời ở vùng Thất Sơn trong một vài thời điểm của lịch sử, đã có thể thu phục được một số lượng rất lớn tín đồ tôn sùng, hưởng ứng, góp phần tạo nên diện mạo phong phú và đặc sắc trong đời sống văn hóa tâm linh của cư dân An Giang.

5. Kết luận

Khi viết lời kết cho chặng đường khám phá vùng Tịnh Biên, Tri Tôn trong cuốn sách du kí – khảo cứu *Nửa tháng trong miền Thất Sơn*, học giả Nguyễn Văn Hậu đã khẳng định một cách tâm đắc rằng: “Người ta cho dãy Thất Sơn là một nơi có nhiều sự lạ lùng, nhiều điều bí ẩn! Chuyện đó chưa biết có thật hay không, nhưng cứ nhìn bộ mặt rừng rú của Thất Sơn, nghe những câu chuyện truyền kì về Thất Sơn, người bình dân tự nhiên đã cảm nhận về Thất Sơn rồi” (Nguyễn, 2000, p.183). Không chỉ riêng bộ mặt rừng rú và những câu chuyện truyền kì mà ngay cả trong những câu hát dân gian, những tập tục, nghi lễ tín ngưỡng cổ xưa, những đình, chùa, miếu, am, cốc... nằm rải rác trên các triền núi, trong các hang động hay tập trung dày đặc tại các vùng di tích nổi tiếng ở An Giang, chúng ta đều thấy bóng dáng của đại ngàn Thất Sơn huyền bí. Đó là một biểu tượng có căn gốc nằm sâu trong tâm thức của những thế hệ cư dân từ thời kì mở đất, còn các mạch rễ ngầm của nó thì hút lấy nguồn năng lượng dồi dào của vùng đất, tạo thành những hàm nghĩa phong phú và âm thầm lan tỏa trong muôn mặt đời sống văn hóa của cư dân An Giang.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chevalier, J., & Gheerbrant, A. (2015). *The dictionary of Symbols [Tu dien bieu tuong van hoa the gioi]*. Translated by Pham Vinh Cu and his collaborators]. Danang: Da Nang Publishing House.
- Hoai Phuong (2015). *The Folk Culture of Seven Mountains Region [Van hoa dan gian vung Bay Nui]*. Hanoi: Social Science Publishing House.
- Nguyễn, V. H. (2000). *Two Weeks in That Son (Seven Mountains) Region [Nua thang trong mien That Son]*. Hochiminh City: Tre Publishing House.

- Nguyen, H. H. (2007). *An Giang: Some Cultural Identities of a Half-Mountain Half-Plain Region* [An Giang, doi net van hoa dac trung vung dat ban son dia]. Hochiminh City: Phuong Dong Publishing House.
- Nguyen, T. P.g (1985). *Documents on An Giang* [Nhưng trang ve An Giang]. Long Xuyen: An Giang Arts Publishing House.
- Nguyen Dynasty's National Historical Institute (1973). *Đại Nam Comprehensive Encyclopaedia*, section 'Six Provinces of Southern Dai Nam' [Dai Nam nhất thống chí, phần Lục tỉnh Nam Viet]. Tap Ha (An Giang - Ha Tien). Translated by Tu Trai Nguyen Tao. Saigon: Internally circulated document, Secretary of State for Culture.
- Son Nam (2015). *An Insight into Hậu Giang and the History of An Giang* [Tim hieu dat Hau Giang va lich su dat An Giang]. Hochiminh City: Tre Publishing House.
- Trinh, H. D. (2006). *History and Description of Gia Dinh* [Gia Dinh thanh thong chi]. Translated by Ly Viet Dung. Hochiminh City: Dong Nai Publishing House.
- Tran, T. T. (Selection, introduction) (2019). *Studies on Cochinchina* [Nam Ky khao luoc]. Hue: Thuan Hoa Publishing House.

**MOUNTAIN AS A SYMBOL
IN THE CULTURAL MINDSET OF PEOPLE IN AN GIANG**

Nguyen Kim Chau

Can Tho University, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Kim Chau – Email: nkchau@ctu.edu.vn

Received: September 04, 2019; Revised: September 13, 2019; Accepted: April 18, 2020

ABSTRACT

Mountain not only differentiates An Giang's topography, ecological system, and natural landscape from those of other provinces in the Southwestern region of Vietnam, but also is an important factor that should be studied to gain insight into social and economic changes of Angiang. From the geographical- cultural perspective, mountain plays a crucial role in forming Angiang's cultural identity. The images of mountain can still be traced back in the myths, in temples and shrines, and in rituals of Angiang as well. This paper strives to explain the origin of mountain as a symbol and the name That Son and to interpret its cultural meanings.

Keywords: symbol; mountain; That Son